

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC3+MRM+RC4	7:25	7+10+0	0+0+0		6+10+1	0+0+0	
2		TD2	7:25	18	0		19	0	
3		P5+P10	9:25	2+16	0+0		0+18	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/07/2021	TO: RC3 - MRM - RC4	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - XTrường - DTùng	ETA: 09:25
CAM - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN ĐỊNH	RC3	04	1	18	40	70	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐẶNG THANH SƠN	RC3	10	1	19		66	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM DUY ĐEN	RC3	11-12	2	19		63	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN BA DIỆN	RC3	05-06	2	19		82	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ QUANG HÙNG	RC3	03	1	18		75	XAYLAP	Vietnamese
6	VŨ VĂN LINH	RC3	07-08	2	19		69	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC QUANG	RC3	09	1	19		62	XAYLAP	Vietnamese
8	KHALITOV NAFIS	MRM	72	1	3	42	85	XNK&SG	Russian
9	AZNABAEV DENIS	MRM	06	1	10		70	AMNGR	Russian
10	RULEV SEMEN	MRM	03	1	5		117	AMNGR	Russian
11	DMITRII MIKHAILOV	MRM	01	1	5		114	HALLIBUR	Russian
12	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	MRM	04	1	8		75	XNK&SG	Vietnamese
13	MAI ĐẠI HẢI	MRM	71	1	5		67	XNK&SG	Vietnamese
14	LÊ THANH THAI	MRM	07	1	15		100	XNK&SG	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH HOÀN	MRM	05	1	10		61	XNK&SG	Vietnamese
16	KHAEDINOV	MRM	02	1	7		75	XNK&SG	Russian
17	MAI HAI LONG	MRM	73	1	8		73	P. ĐC - BME	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	7	10	131	487	40	6		
2	MRM	10	10	76	837	42	10		
3	RC4	0	0	0	0	40	3		
TOTAL		17	20	207	1.324	122	19		
WEIGHT KG				207	1.324	122			

GRAND TOAL: 1.653 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 08:30
FLIGHT: 02	TO: TD2	CREW: HLONG - CHIẾN	ETA: 11:45
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MẠNH THẮNG	TD2	95	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
2	ANDRYUSHCHENKO O.A	TD2	500	1	5	10	119	KHOAN	Russian
3	GROMOV S.A	TD2	93	1	9		85	KHOAN	Russian
4	TẠ HOÀI TRĂNG	TD2	90	1	12		75	ANTOAN	Vietnamese
5	BUI VĂN CHÍNH	TD2	97	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
6	LY ANH TUÂN	TD2	64	1	6		91	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VĂN BẮC	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
8	NGÔ VĂN BẮC	TD2	98	1	4	42	75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TUYỀN	TD2	99	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN CUÔNG	TD2	94	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN-PVD	TD2	89	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG ĐÌNH THẮNG	TD2	92	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
13	TRỊNH QUANG HUY	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THỰC	TD2	83	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
15	SUSTAVOV V	TD2	96	1	10		110	D-HANH	Russian
16	LÊ HOÀI THIÊN	TD2	91	1	15		65	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC BẢO	TD2	87-88	2	17		83	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN HUNG DŨNG	TD2	85	1	7		76	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	17	123	1.425	52	19		
TOTAL		18	17	123	1.425	52	19		
WEIGHT KG				123	1.425	52			

GRAND TOAL: 1.600 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/07/2021	TO: P5 - P10	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VThắng - XTrường - DTùng	ETA: 11:35
HONG - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN CÔNG THIÊN	P5	19-20	2	10		75	CODIEN	Vietnamese
2	VŨ TRỌNG NGHĨA	P5	17-18	2	11		69	CODIEN	Vietnamese
3	DƯƠNG ĐIệp PHI	P10					77	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG THUY	P10					68	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐÌNH THANH	P10					58	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN HẬU	P10	73	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
7	NHÂM ĐỨC QUANG	P10	77-79	3	10		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÀU VĂN MINH	P10				75	73	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG TRUNG HIỆU-PVD	P10	80	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HUYNH	P10	87	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN QUANG-PVDT	P10	81-83	3	6		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH HÙNG	P10	72	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN HÒA	P10	74-76	3	19		77	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THỜI	P10	85-86	2	8		69	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN TUÂN LONG	P10	500	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
16	SYSTEROV ROMAN	P10	69-70	2	10		79	KH-THAC	Russian
17	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	P10	68	1	5		68	YTE	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	P10	71	1	7		55	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN DUNG	P10	84	1	4		68	SINH HUNG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	2	4	21	144	0	0		
2	P10	17	21	95	1.167	75	21		
TOTAL		19	25	116	1.311	75	21		
WEIGHT KG				116	1.311	75			

GRAND TOAL: 1.502 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD3+VSP01	7:25	14+6+2	0+0+0		2+12+8	0+0+0	
2		BK3+TD3+CLI	7:25	4+16+2	0+0+0		0+17+5	0+0+0	1 người VSP02 ve qua CLI
3		PVD3+CTK3+P9+P8	9:25	6+9+2+2	0+0+0+0		0+18+2+2	0+0+0+0	1 người Konson ve qua P8
4		TD5+P2	9:25	21+0	0+0		16+2	0+0	1 người P1 ve qua P2

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD5 - TD3 - VSP01	CREW: Nam - CHIẾN - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	90	1	5	50	75	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ VĂN THĂNG	TD5	96-97	2	12		66	XAYLAP	Vietnamese
3	LUÔNG VĂN THỨC	TD5	98-99	2	13		76	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN THẾ	TD5	56	1	11		61	XAYLAP	Vietnamese
5	VŨ TRỌNG HẠCH	TD5	95	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRỊNH DUY THANH	TD5	88	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	94	1	6		61	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	23,74	2	11		88	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	91-92	2	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	93	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	89	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH HÙNG-PVD	TD5	75-76	2	9		69	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIẾN	TD5					68	KHOAN	Vietnamese
14	DO THANH HAI	TD3	67	1	4		89	KHOAN	Vietnamese
15	GUSHEYNOV M.A	TD3	61	1	5	60	82	KHOAN	Russian
16	VŨ XUÂN	TD3	60	1	10		98	ANTOAN	Vietnamese
17	BUI HỮU VŨNG	TD3	65	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
18	CHU VĂN THĂNG	TD3				24	70	KHOAN	Vietnamese
19	NGO VĂN KIỂM	TD3	66	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM TRƯỞNG ANH	TD3	64	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN BÌNH THUẬN	VSP01	01-02	2	19	4	68	ANTOAN	Vietnamese
22	GEFTMAN	VSP01	03	1	10		105	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	13	17	103	915	50	1		
2	TD3	7	6	34	581	84	13		
3	VSP01	2	3	29	173	4	8		
TOTAL		22	26	166	1.669	138	22		
WEIGHT KG				166	1.669	138			

GRAND TOAL: 1.973 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/07/2021	TO: BK3 - TD3 - CLI	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - Hồi - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH THẮNG	BK3	75-76	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM QUANG HUY	BK3	74	1	15	48	106	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HIẾN	BK3	77-78	2	15	30	82	XAYLAP	Vietnamese
4	LÀ TUẤN LINH	BK3	79-80	2	12		71	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG VAN PHUONG	TD3	15	1	3		63	PSV	Vietnamese
6	LƯU VĂN SƠN	TD3	06	1	6		61	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ ANH XUÂN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN HAI NAM	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	05	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	03	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ TỰ HỢP	TD3	08	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	TD3	04	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
13	BUI QUANG TUYNH	TD3	14	1	6	20	55	KHOAN	Vietnamese
14	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD3	13	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
15	GUSEINOV ARSEN	TD3	09	1	5		88	KH-THAC	Russian
16	VŨ VĂN TRUNG	TD3	10	1	12		75	DVL	Vietnamese
17	TRẦN THAI AN	TD3	01	1	9		72	DVL	Vietnamese
18	ĐO XUAN CHINH	TD3	02	1	9		68	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN HAI	TD3	07	1	8		61	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU MAI	TD3	11-12	2	15		61	BAKER HU	Vietnamese
21	CHERNYSHEV	CLI	49	1	8	30	103	KH-THAC	Russian
22	VƯƠNG VĂN THÔNG	CLI	46-47	2	10	13	61	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	4	7	57	324	78	0		
2	TD3	16	15	109	1.095	20	16		
3	CLI	2	3	18	164	43	6		
TOTAL		22	25	184	1.583	141	22		
WEIGHT KG				184	1.583	141			

GRAND TOAL: 1.908 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: PVD3 - CTK3 - P9 - P8	CREW: Nam - CHIẾN - PTUÁN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ NGỌC TỬ	PVD3	50	1	10		70	VSP - XNK	Vietnamese
2	NGUYỄN TÂN PHONG	PVD3	07	1	5		62	VSP - XNK	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN QUÝ	PVD3	14	1	8		80	VSP - XNK	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN HIỂU	PVD3	08	1	9		74	VSP - XNK	Vietnamese
5	LÊ THANH BÌNH	PVD3	05	1	8		68	VSP - XNK	Vietnamese
6	PHẠM TRUNG HIỂU	PVD3	06	1	15		75	VSP - XNK	Vietnamese
7	NGUYỄN HOÀNG TUNG	CTK3	22	1	8	40	84	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM MINH TUẤN	CTK3	25	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3	21	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HOÀNG HÀ	CTK3	20	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TUNG DƯƠNG	CTK3	24	1	10		60	ANTOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN MINH	CTK3	27	1	6		86	PSV	Vietnamese
13	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	26	1	5		66	PSV	Vietnamese
14	PHẠM ĐỨC CẢNH	CTK3	23	1	4		55	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG HIỂU	P9	52	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
16	HỒ SỸ BÌNH	P9	50-51	2	14		72	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐINH QUANG TRUNG	P8	48	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG HÒA	P8				24	75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD3	6	6	55	429	0	0		
2	CTK3	8	8	48	569	40	18		
3	P9	2	3	24	149	0	2		
4	P8	2	1	6	155	24	2		
TOTAL		18	18	133	1.302	64	22		
WEIGHT KG				133	1.302	64			

GRAND TOAL: 1.499 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/07/2021	TO: TD5 - P2	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TTrung - Hôi - Vũ	ETA: 11:25
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC CUƠNG-PVD	TD5	07	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ THANH LAM	TD5	03	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
3	TÔ THANH HÙNG	TD5	66-67	2	15		55	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM XUÂN THUY	TD5	68	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VIỆT THĂNG	TD5	71	1	7		59	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN THUỖNG VŨ	TD5	73	1	10		83	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN ĐỒNG	TD5	75	1	12		61	KHOAN	Vietnamese
8	TRỊNH HỮU CÁN	TD5	97	1	15	15	76	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU NAM	TD5	08	1	15		48	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HOANG LONG	TD5	95	1	10	15	72	DVL	Vietnamese
11	TRẦN VĂN THỤ	TD5	76	1	15		52	DVL	Vietnamese
12	TRẦN TUÂN VIỆT	TD5	70	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
13	LAM QUANG QUY	TD5	69,72	2	15	25	78	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM VĂN LONG	TD5	93-94	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
15	DUƠNG VĂN TUYẾN	TD5	04	1	15		95	XAYLAP	Vietnamese
16	VŨ VĂN ĐUẬN	TD5	77,87	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAN VĂN HỌC	TD5	58	1	15	8	61	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC HẠO	TD5	98	1	15		82	XAYLAP	Vietnamese
19	VŨ QUANG DƯƠNG	TD5	74	1	15	22	67	XAYLAP	Vietnamese
20	VŨ QUỐC VIỆT	TD5	02	1	10		80	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD5	05-06	2	10		60	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN QUANG HUY	TD5	08,22	2	15		52	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	28	270	1.479	85	17		
2	P2	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	28	270	1.479	85	19		
WEIGHT KG				270	1.479	85			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN